

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07-02-2025
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2024/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Diệu Th, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Diệu Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình ông bà không còn phù hợp, được gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không có

kết quả. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2014 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/4/2016. Sau khi ly hôn bà Thuyền cầu nuôi con. Yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Diệu Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần về sau thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nay bà Thuyền cầu ly hôn ông đồng ý.

Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2014 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/4/2016. Sau khi ly hôn ông Hyêu cầu nuôi con. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Diệu Th vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H vắng mặt có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Diệu Th và ông Nguyễn Văn H tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 năm 2015 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà Thnhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Thuyền cầu ly hôn, ông Hđồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà Thvà ông Hlà có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Diệu Th, bà Thđược ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[3] Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2014 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/4/2016. Sau khi ly hôn bà Th, ông

Hều yêu cầu nuôi con. Đối với cháu N, cháu H có đơn nguyện vọng sống cùng ông Hên. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu N và cháu H. Ông Hều điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để ông Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2014 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/4/2016. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Bà Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Diệu Th phải chịu 300.000 đồng. Bà Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015145 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Diệu Th, bà Nguyễn Diệu Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2014 và Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/4/2016.

Bà Nguyễn Diệu Th, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Nguyễn Văn H.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Diệu Th phải chịu 300.000 đồng. Bà Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015145 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã T, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương